TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS - ST

Ngày 10 - 03 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Nguyên và bà Nguyễn Thị Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn QĐ, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Mạc Thị H (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: 02.

+ Bản án số 01/2006/HSST ngày 25/01/2006 của TAND huyện Tam Đảo xử phạt Nguyễn Mạnh L 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 24/4/2007 bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Chấp hành xong án phí tháng 10/2006. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Bản án số 16/2014/HSST ngày 22/4/2014 của TAND huyện Tam Đảo xử phạt Nguyễn Mạnh L 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/7/2016 bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Chấp hành xong án phí tháng 6/2014. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; trú tại: thôn QĐ, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VP (có mặt).

- Anh Phùng Văn Nh, sinh năm 1998; trú tại: thôn NT, xã HS, huyện TĐ, tỉnh VP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/8/2020, Nguyễn Mạnh L một mình đi xe đạp điện từ thôn QĐ, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vp mang theo 01 gói ma túy đến khu vực chăn nuôi của gia đình Phùng Văn Nh ở thôn NT, xã Hs, huyện TĐ (là đối tượng nghiện ma túy heroine), mục đích để bán cho Nh. Do Nh không có tiền để mua ma túy thì Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1997; trú tại Khu 6 xã hĐ, huyện TD, tỉnh VP (là bạn của Nh) đang có mặt ở đó hỏi mua thì L đồng ý bán ma túy cho Trâm A. Trâm A đưa cho L số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng), L cầm tiền cất vào túi quần, đồng thời đưa gói ma túy cho L thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng gồm: Thu trong túi quần bên trái của Nguyễn Mạnh L đang mặc số tiền 200.000 đ (L khai nhận đó là tiền do bán ma túy cho Trâm A mà có); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã cũ; 01 xe đạp điện màu sơn đỏ đen đã cũ. Thu giữ tại lòng bàn tay phải Nguyễn Thị Trâm A 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1), A khai nhận là ma túy heroine vừa mua của L với giá 200.000 đ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Mạnh L, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 28/8/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 2122/KLGĐ kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0.0520g (Không phảy không năm hai không gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1= 0,0313 g cùng toàn bộ bao gói.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Mạnh L còn khai nhận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 23/8/2020, tại khu vực chăn nuôi của gia đình Phùng Văn Nh, L đã bán cho Nh 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đ. Bản thân Nh cũng khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2020, L một mình đến khu lán chăn nuôi của gia đình Nh ở HS, TĐ và bán cho Nh 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đ. Sau đó Nh một mình sử dụng hết gói ma túy trên. Lời khai của Nh phù hợp với lời khai của bị cáo nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2020, L đã bán 01 gói ma túy heroine cho Nh với giá 200.000đ.

Về nguồn gốc số ma tuý heroine bán cho Phùng Văn Nh và Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Mạnh L khai là do L nhờ một người đàn ông khoảng 50 tuổi làm nghề xe ôm ở khu vực GV, CH, thành phố VY mua hộ buổi sáng các ngày 23/8/2020 và 24/8/2020 với giá 400.000đ, mục đích để bản thân sử dụng và bán cho các con nghiện khác nhằm kiếm lời. Do L không xác định được địa chỉ, tên tuổi cụ thể của đối tượng đã mua ma túy heroine cho mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Trâm A có hành vi mua ma tuý của Nguyễn Mạnh L để sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở Trâm A đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã truy tìm và tiến hành xác minh tại xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không có thông tin về Nguyễn Thị Trâm A có nhân thân, lý lịch, địa chỉ như Trâm A đã khai báo nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý, tách ra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Phùng Văn Nh có hành vi mua trái phép chất ma tuý của Nguyễn Mạnh L ngày 23/8/2020 để sử dụng, tuy nhiên do Nh đã sử dụng hết số ma túy nên không có căn cứ để xử lý .

Tại Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTĐ ngày 24/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Mạnh L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Mạnh L từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Mạnh L hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo. Về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Khoảng 16 giờ 30 ngày 23/8/2020, tại khu vực chăn nuôi của gia đình anh Phùng Văn Nh ở thôn NH - xã HS - huyện TĐ, Nguyễn Mạnh L đã bán cho Nh 01 gói ma túy heroin với giá 200.000đ. Tiếp đến khoảng 11 giờ ngày 24/8/2020, cũng tại vị trí trên, L tiếp tục bán 01 gói ma túy heroine trọng lượng 0,0520 g cho Nguyễn Thị Trâm A với giá 200.000 đ thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang ngày 24/8/2020 cùng vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma túy’’. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên…”.

[5] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma tuý và đã góp phần đáng kể để tệ nạn ma tuý ngày càng gia tăng, gây hiểm hoạ cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Do vậy, cần phải xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động chân chính để có thu nhập hợp pháp cho bản thân. Vì mục đích lợi nhuận do ma túy đem lại bị cáo đã bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hiệu quả.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không có nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định là A1 =0,0313g cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đ thu giữ của Nguyễn Mạnh L là tiền do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đ Nguyễn Mạnh L có được do bán trái phép chất ma túy ngày 23/8/2020. Do L đã tiêu sài hết nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Mạnh L, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 xe đạp điện màu đỏ đen đã cũ, quá trình điều tra xác minh là tài sản của bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ bị cáo). Khi lấy xe đi, L không nói cho bà T biết việc L sử dụng xe đi mua, bán ma túy. Bản thân bà T không biết hành vi phạm tội của L nên cần trả lại cho bà T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2020).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0313g cùng toàn bộ bao gói có đặc điểm như biên bản giao nhận lại đối tượng giám định.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo Nguyễn Mạnh L bán trái phép chất ma túy mà có.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ của Nguyễn Mạnh L có được do bán trái phép chất ma túy ngày 23/8/2020.

- Trả lại Nguyễn Mạnh L 01 điện thoại di động Nokia nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe đạp điện màu đỏ đen đã cũ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Nguyễn Mạnh L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Sở tư pháp;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh